

TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
KHOA ĐIỆN - ĐIỆN TỬ

BẢNG XÁC ĐỊNH KHỐI LƯỢNG CÔNG VIỆC QUÝ 3/2020

TT	Họ và tên	Mã nhân viên	Mức độ hoàn thành khối lượng công việc được giao (tối đa 90%)	Mức độ hoàn thành các công việc đột xuất (tối đa 10%)																	Kết quả thực hiện nhiệm vụ	Quy đổi ra điểm	
				Nhiệm vụ chung của nhà trường (tối đa 5%)							Nhiệm vụ riêng của từng đơn vị (tối đa 5%)												Tổng tỷ lệ n nhiệm vụ
				NV1	NV2	NV3	NV4	NV5	NV6	NV7	NV9	NV10	NV11	NV12	NV13	NV14	NV15	NV16	NV17				
01	Tạ Minh Cường	11100000713	90%	1%							2%		2%		1%	2%	2%	2%	2%	6.0%	96%	60	
2	Huỳnh Ngọc Mai	11100000722	90%								2%		2%		1%		2%	2%	2%	5.0%	95%	60	
3	Phạm Minh Nghĩa	11100000702	90%	1%											1%		2%		2%	6.0%	96%	60	
4	Võ Cường	11100000775	90%			1%					2%		2%	2%		2%	2%	2%	2%	6.0%	96%	60	
5	Quách Minh Thử	11100071848	90%	1%		1%					2%		2%	2%	1%		2%	2%	2%	7.0%	97%	60	
6	Trần Nguyên Bảo Trân	51200001010	90%	1%		1%					2%		2%	2%		2%	2%		2%	7.0%	97%	60	
7	Ngô Hoàng Anh	11100000797	90%																	0.0%	90%	50	
8	Trần Nam Anh	80500002218	90%	2%		1%							1%				1%			5.0%	95%	60	
9	Vũ Hạnh Chiêu	20500005408	90%			1%														1.0%	91%	50	
10	Ngô Phong Cường	11100082510	90%			1%							1%				1%			3.0%	93%	50	
11	Nguyễn Minh Đức Cường	11100119655	90%	1%		1%							1%	2%		2%	1%			7.0%	97%	60	
12	Lê Tiến Đạt	11100000778	90%	1%		1%						2%							2%	6.0%	96%	60	
13	Nguyễn Hồng Đức	11100000747	90%																	0.0%	90%	50	
14	Nguyễn Minh Đức	11100000719	90%			1%														1.0%	91%	50	
15	Nguyễn Thị Ngọc Hiền	11100000786	90%			1%														1.0%	91%	50	
16	Trần Trung Hiếu	20500004676	90%			1%														1.0%	91%	50	
17	Mạnh Lê Hoàn	11100075983	90%			1%														1.0%	91%	50	
18	Lê Thế Huân	11100000777	90%																	0.0%	90%	50	
19	Tăng Cẩm Huê	11100000774	90%			1%														1.0%	91%	50	
20	Nguyễn Thùy Linh	11100109943	90%																	0.0%	90%	50	

21	Đặng Đức Minh	11100000783	90%			1%							1%				2%		2%	6.0%	96%	60
22	Trần Giang Nam	90100000741	90%			1%							1%		1%	2%				5.0%	95%	60
23	Nguyễn Thị Tố Nga	11100000779	90%			1%														1.0%	91%	50
24	Nguyễn Trần Thanh Nhân	11100000793	90%			1%														1.0%	91%	50
25	Đỗ Huỳnh Thanh Phong	11100119664	90%			1%					2%		1%		2%				2%	6.0%	96%	60
26	Nguyễn Anh Tăng	11100000787	90%			1%					2%		1%		1%		1%			6.0%	96%	60
27	Trần Công Tiến	11100000716	90%			1%														1.0%	91%	50
28	Trần Hiếu Trinh	11100066953	90%	1%		1%								2%					2%	6.0%	96%	60
29	Cao Văn Tuấn	80600000436	90%	1%		1%							1%		1%		1%			5.0%	95%	60
30	Nguyễn Văn Yên	11100000708	90%			1%									1%					2.0%	92%	50

Ghi chú: Trọng số của mỗi công việc, được căn cứ vào mức độ phức tạp, thời gian thực hiện...do Trưởng đơn vị quyết định và không vượt quá 2%.

THÔNG KÊ CHI TIẾT KHỐI LƯỢNG CÔNG VIỆC ĐỢT XUẤT ĐƠN VỊ THỰC HIỆN

TT	Tên nội dung công việc	Thời gian bắt đầu	Thời gian kết thúc	Tổng số cá nhân tham gia	Số cá nhân tham gia không đạt yêu cầu	Tỷ lệ	Ghi chú
1	Nhiệm vụ 1: Tham gia chương trình tư vấn trực tuyến (tham gia trực tiếp và công tác hỗ trợ tư vấn trực tuyến); Tư vấn tuyển sinh tại các trường trong Tp.HCM	01/07/20	30/09/20				
	- Tham gia từ 2 lần trở xuống			8		1%	
	- Tham gia trên 2 lần			1		2%	
2	Nhiệm vụ 2: Tham gia Tư vấn tuyển sinh tại các tỉnh thành	01/07/20	30/09/20			2%	
3	Nhiệm vụ 3: Tham gia công tác tư vấn tuyển sinh tại hội trường B	01/07/20	30/09/20			3%	
	- Tham gia dưới 10 buổi			23		1%	
	- Tham gia từ 10 buổi đến dưới 20 buổi					2%	
	- Tham gia từ 20 buổi trở lên					3%	
4	Nhiệm vụ 4: Thực hiện hỗ trợ đo thân nhiệt SV (các ca trực đã được phân công), tính đến ngày 30/09/2020	01/07/20	30/09/20				

	- Tham gia dưới 20 buổi					1%	
	- Tham gia từ 20 buổi đến dưới 30 buổi					2%	
	- Tham gia từ 30 buổi trở lên					3%	
5	Nhiệm vụ 5: Thực hiện tổng hợp báo cáo đánh giá cơ sở giáo dục nghề nghiệp	04/2020				2%	
	- Tổng hợp nhóm chuyên trách các tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá					3%	
	- Chỉ đạo, kiểm tra / Tổng hợp báo cáo đánh giá của nhà trường					5%	
6	Nhiệm vụ 6: Thực hiện tổng hợp báo cáo đánh giá chương trình đào tạo nghề Công nghệ chế tạo máy						
	- Tổng hợp nhóm chuyên trách các tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá					2%	
	- Chỉ đạo, kiểm tra / Tổng hợp báo cáo đánh giá của nhà trường					3%	
7	Nhiệm vụ 7: Thực hiện đánh giá nội bộ hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015					2%	
	- Đánh giá viên thực hiện đánh giá các quá trình					1%	
	- Chỉ đạo, kiểm tra / Tổng hợp báo cáo các phát hiện đánh giá nội bộ của nhà trường					2%	
8	Nhiệm vụ 8:						
9	Nhiệm vụ 9: Soạn chương trình liên kết với trường Cao đẳng City Glasgow, UK,			7		2%	
10	Nhiệm vụ 10: Vận động doanh nghiệp / nhà hảo tâm tài trợ học bổng cho HS - SV / thiết bị đào tạo			1		2%	Máy lạnh phòng G1.3 - 03
11	Nhiệm vụ 11: Tham gia xây dựng các chương trình CDIO ngành Điện công nghiệp	05/2020		13		2%	
12	Nhiệm vụ 12: Tham gia xây dựng bài giảng / dạy trực tuyến	01/07/20	30/09/20	5		2%	
13	Nhiệm vụ 13: Tham gia dự thi / huấn luyện / hỗ trợ GV thi GV giỏi cấp TP	06/2020		9		2%	

14	Nhiệm vụ 14: Hỗ trợ / Tổ chức thi SV giỏi nghề ngành Điện - Điện tử cấp thành Đoàn	04/2020	06/2020	5		2%	
15	Nhiệm vụ 15: Thực hiện minh chứng đánh giá cơ sở giáo dục nghề nghiệp	03/2020	05/2020	12		2%	
16	Nhiệm vụ 16: Biên soạn chương trình sơ cấp nghề	05/2020	05/2020	4		2%	
17	Nhiệm vụ 17: Điều chỉnh chương trình khung khóa 2019; Điều chỉnh chương trình khung, chương trình chi tiết khóa 2020	01/07/20	30/09/20	10		2%	

Ngày tháng năm 2020

P. TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Tạ Minh Cường